

Bản án số: 111/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm /2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa;

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị Kiều T ; Sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn CN, huyện B T tỉnh TH

Bị đơn: Anh Quách Tùng C ; Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngã H , xã L T , huyện N L , tỉnh T H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án các đương sự trình bày: Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2010 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn.

Từ cuối năm 2020 thì cuộc sống chung của chị T và anh C mâu thuẫn gay gắt không thể dung hòa, bất đồng quan điểm về mọi mặt.

Bản thân chị Trang thấy mệt mỏi vì vợ chồng không có tiếng nói chung trong tình cảm, kinh tế chị T mang con về ngoại ở từ tháng 12 năm 2020 âm lịch.

Anh Quách Tùng C cũng thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm và không còn hạnh phúc. Chị T và anh C cùng tự nguyện thống nhất thỏa thuận chia tay.

Về con chung: Trong thời gian sống chung như vợ chồng chị T và anh C có 02 con chung. Cháu Quách Tùng B, sinh ngày 11/6/2012 hiện nay đang ở với anh C và cháu Quách Phương T sinh ngày 15/10/2018 hiện nay đang ở với chị T. Chị T và anh C tự nguyện thỏa thuận. Sau khi chia tay anh Quách Tùng C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Tùng B cho đến tuổi thành niên. Chị Ngân Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng Quách Phương T sinh ngày 15/10/2018 cho đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C tự nguyện thỏa thuận khi chia tay anh C tự nguyện cấp dưỡng cho chị T nuôi cháu Quách Phương T, sinh ngày 15/10/2018 mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Kể từ tháng 05 năm 2021 cho đến khi cháu Quách Phương T đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C trình bày không có nợ chung.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Quách Tùng C có đơn xin xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị Ngân Thị Kiều T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Chị Ngân Thị Kiều T phải chịu án phí theo quy định là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Quách Tùng C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Không công nhận quan hệ giữa chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Văn C là vợ chồng.

Đề nghị HĐXX công nhận về việc thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Văn

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Ngân Thị Kiều Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Quách Tùng C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc Anh Quách Tùng C đã nhận quyết định đưa vụ án tra xét xử và có đơn xin xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2.] *Về hôn nhân*: Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. Nhưng không đi đăng ký kết hôn nên cuộc sống chung của anh chị không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] *Tình trạng cuộc sống chung*: Mâu thuẫn giữa chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay cả hai anh chị cùng muốn chấm dứt cuộc sống chung. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Không công nhận quan hệ giữa Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C là vợ chồng

[4].*Về con chung*. Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C có hai con chung anh chị đã tự nguyện thỏa thuận mỗi người nuôi một cháu là hợp lý. Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi chia tay do các đương sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX căn cứ Điều 15, Điều ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung khi chấm dứt cuộc sống chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Ngân Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Quách Tùng C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. -Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 227; khoản 4 Điều 147 BLTTDS,
- Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27, Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngân Thị Kiều T . Không công nhận quan hệ giữa chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C là vợ chồng.

3. Về con chung: Giao cháu cháu Quách Tùng B , sinh ngày 11/6/2012 cho anh Quách Tùng C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Quách Phương T , sinh ngày 15/10/2018 cho chị Ngân Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Chị Ngân Thị Kiều T và anh Quách Tùng C có quyền đi lại thăm nom con chung.

4. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Ngân Thị Kiều Tr và anh Quách Tùng C tự nguyện thỏa thuận khi chia tay anh C tự nguyện cấp dưỡng cho chị T nuôi cháu Quách Phương T , sinh ngày 15/10/2018 mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Kể từ tháng 05 năm 2021 cho đến khi cháu Quách Phương T đủ 18 tuổi.

5. *Về án phí:* Chị Ngân Thị Kiều T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng áp phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0007578 ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị T đã nộp đủ). Anh Quách Tùng C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt chị Ngân Thị Kiều T , vắng mặt anh Quách Tùng . Chị C Ngân Thị Kiều T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án, anh Quách Tùng C có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
 - Chi cục thi hành án dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên